

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK8	7:25	20+0	0+0		18+4	0+0	
2		C10+TTC1+BK5	7:25	20+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	Chuyen 3 TTC1 BK5
3		TD1+C10	9:25	3+9	0+0		7+15	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 12W-PF	TO: TD1 - BK8	CREW: CHIẾN - MMinh - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HOÀNG	TD1	31-32	2	10		75	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	30	1	3	70	78	PSV	Vietnamese
3	LÊ XUÂN TÌNH	TD1	24	1	5		91	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	42	1	3		53	PSV	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC CUÔNG	TD1	41	1	10		70	PSV	Vietnamese
6	HOÀNG NGỌC KHÁNH	TD1	43	1	7		73	PSV	Vietnamese
7	TRẦN ĐOÀN SƯU	TD1	44-45	2	5		63	KHOAN	Vietnamese
8	HÀ MINH TUẤN	TD1	25	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN KIẾN	TD1	46	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TÚ NAM	TD1	51-52	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	27	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	49	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	50	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	23	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	47	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	28-29	2	8		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD1	26	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	48	1	3		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	22	105	1.375	70	18		
2	BK8	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		19	22	105	1.375	70	22		
WEIGHT KG				105	1.375	70			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2022	TO: TTC1 - BK5 - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOÀN - VThắng - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	CLO	55	1	10		60	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	66	1	3		72	PSV	Vietnamese
3	LÊ NHỎ CANG	CLO	60	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	VU NGỌC HÙNG	CLO	59	1	6	10	58	PSV	Vietnamese
5	NGÔ THẾ ANH	CLO	57	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	BUI VĂN QUÂN	CLO	54	1	12		79	PVD-BAKE	Vietnamese
7	BUI BA KIẾN	CLO	45-46	2	16		67	PVD-BAKE	Vietnamese
8	LÊ ĐẶC TRIỆM	CLO	41-42	2	15		72	PVD-BAKE	Vietnamese
9	NGÔ MINH CHÁNH	CLO	48-49	2	15		59	PVD-BAKE	Vietnamese
10	BUI XUÂN THIÊM	CLO	51	1	13		80	PVD-BAKE	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀI NAM	CLO	43-44	2	18		65	PVD-BAKE	Vietnamese
12	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	50	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	VU HAI LONG	CLO	64-65	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM TẤT LỘC	CLO	52-53	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG DUY LY	CLO	62	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	61	1	14		63	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN SANG	CLO	63	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	47	1	2		82	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

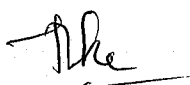
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	30	0+	3	CHUYỂN 03 PAX TỪ TTC1 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	52	0		
3	CLO	19	25	172	1.305	10	22		
TOTAL		19	25	172	1.305	92	22		
WEIGHT KG				172	1.305	92			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

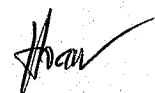
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/08/2022	TO: TD1 - CLO - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - MMinh - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN TAI	TD1	03	1	5		65	PSV	Vietnamese
2	HỒ ĐỨC VIỆT	TD1	04	1	3		74	PSV	Vietnamese
3	PHẠM ĐÔI	TD1	01	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TIEN DUNG	TD1	02	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	30	1	7	13	72	KHOAN	Vietnamese
6	LAM XUÂN TU	CLO	34	1	5	60	78	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN TUẤN	CLO	39	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG MINH SƠN	CLO	37	1	11		75	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	36	1	3		65	DVL	Vietnamese
10	HOÀNG HỮU THỦ	CLO	32	1	3		73	PSV	Vietnamese
11	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	35	1	3		50	PSV	Vietnamese
12	LẠI ĐÌNH HẢI	CLO	33	1	7		82	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	29	1	3		76	PSV	Vietnamese
14	LUONG MANH HUONG	CLO	38	1	3		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	4	16	277	0	7		
2	CLO	10	10	50	700	73	12		
3	P1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		14	14	66	977	73	20		
WEIGHT KG				66	977	73			

GRAND TOAL: 1.116 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK6	7:25	22+0	0+0		17+2	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - PVD6 - BK6	CREW: QViệt - XTrường - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	35	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	34	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	44	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	38	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	45	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HAI SƠN	TD2	29	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	31	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	40	1	3	23	64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN PHU	TD2	26	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC VIỆT	TD2	30	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ĐỨC THÂN	TD2	37	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH AI HỮU	TD2	32-33	2	16		80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM DƯƠNG HAI	TD2	36	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN DÂN	TD2	41	1	5	90	81	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	TD2	42	1	9		51	CODIEN	Vietnamese
16	TẠ HOÀI TRANG	TD2	43	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
17	ĐINH EM	TD2	28	1	4		40	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	39	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
19	ĐỖ XUÂN HẬU	TD2	27	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYỄN BÌNH MINH	PVD6	70	1	6		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	20	118	1287	113	17		
2	PVD6	1	1	6	74	0	2		
3	BK6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	21	124	1361	113	21		
WEIGHT KG				124	1361	113			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD5	7:25	10+12	0+0		9+13	0+0	
2		CLO+P10+P7	7:25	13+7+0	0+0+0		14+0+3	0+0+0	
3		TD5+BK15+CTK3	9:25	13+2+6	0+0+0		14+2+6	0+0+0	

TTĐBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 1	TO: TD1 - TD5	CREW: Phong - NPhú - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

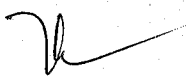
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN NAM	TD1	40	1	8		86	KHOAN	Vietnamese
2	ĐANG VIẾT KHÔI	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	55	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	53	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THIỆU	TD1	57	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	54	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	58	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	59-61	3	19		69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	56	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ THANH TÙNG	TD1	96	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD5	42	1	4	100	76	PSV	Vietnamese
12	TRẦN MINH HÙNG	TD5	37	1	6		89	PSV	Vietnamese
13	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	39	1	8		100	KHOAN	Russian
14	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	35	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	36	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG NGỌC NGHĨA	TD5	41	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGÔ QUỐC BAO	TD5	34	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	40	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ VĂN TIẾN	TD5	33,31	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	38	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	43	1	5		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

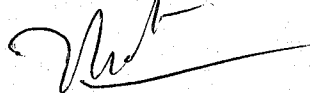
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	11	64	734	0	9		
2	TD5	12	13	71	877	100	13		
TOTAL		22	24	135	1.611	100	22		
WEIGHT KG				135	1.611	100			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2022	TO: CLO - P10 - P7	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: MTHAO - VThắng - Toàn	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI HAI LONG	CLO	16	1	7		74	D-HANH	Vietnamese
2	HOANG VAN HUNG	CLO	13	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CONG PHU	CLO	18	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG THANH	CLO	23	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VINH	CLO	19	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LY	CLO	17	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	24	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DINH HAI	CLO	14-15	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH THOI	CLO	21-22	2	12		95	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN KIM HUNG	CLO	25	1	15		72	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN BUI QUANG	CLO	12	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM TIEN VINH	CLO	20	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN TRI	P10	25	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HUE	P10	29	1	10	40	63	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN TRONG TIEN	P10	30	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM THE QUANG	P10	26	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	DO VAN HIEU	P10	24	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TRUNG	P10	200,33	2	18		72	KH-THAC	Vietnamese
19	VU THAI THANH	P10	27-28	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

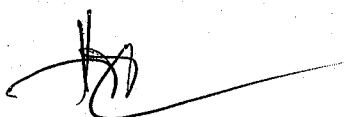
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	14	86	896	0	14		
2	P10	7	9	80	509	40	0		
3	P7	0	0	0	0	50	3		
TOTAL		19	23	166	1.405	90	17		
WEIGHT KG				166	1.405	90			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/08/2022	TO: TD5 - BK15 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: NO 3	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - DTùng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	20	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	15	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ VĨNH CUÔNG	TD5	10	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI TÂN BÌNH	TD5	71	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
5	LUÔNG MINH PHỤNG	TD5	72	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH DUY THANH	TD5	11	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD5	16	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	73	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD5	21	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐỒNG HUNG	TD5	19	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ NGỌC LUÂN	TD5	17	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH TUNG	TD5	18	1	15		91	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TUNG VY	TD5	12-14	3	20		70	DVL	Vietnamese
14	PHẠM PHU BÌNH	BK15	83	1	5	40	64	PSV	Vietnamese
15	BUI HỒNG SANG	BK15	84	1	14	27	96	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ THANH CHUNG	CTK3				20	70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	CTK3	26	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA THU	CTK3					51	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯỜNG ANH TU	CTK3	29	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	VU VĂN SỸ	CTK3	28	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH THU	CTK3	27	1	2		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	13	15	116	922	0	14		
2	BK15	2	2	19	160	67	2		
3	CTK3	6	4	16	397	20	6		
TOTAL		21	21	151	1.479	87	22		
WEIGHT KG				151	1.479	87			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN